

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP
NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP NGÀY 15/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ)
NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
(Kèm theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 29/ 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo sổ BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXH (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI: 16																				17,628,093,172		17,628,093,172	
I	KHỎI HÀNH CHÍNH: 01																							
I.1	Phòng Nội vụ huyện: 02																							
1	Trần Hoàng Giang	23/5/1973		Ths Quản lý Kinh tế	Trưởng phòng Nội vụ huyện	5.76	0.3					25%		17,725,500	01/01/1994	31	6	378	52 tuổi 01 tháng	01/07/2025	1,883,334,375		1,883,334,375	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
2	Trương Vĩnh Đắc	19/05/1970		Đại học Công tác xã hội	Công chức	4.89						25%		14,303,250	01/03/1993	32	4	388	55 tuổi 01 tháng	01/07/2025	1,355,232,938		1,355,232,938	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
I.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo: 02																							
3	Đỗ Phi Sơn	20/10/1970		Ths Giáo dục phát triển cộng đồng	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	5.76	0.3					25%		17,725,500	01/09/1990	34	10	418	54 tuổi 08 tháng	01/07/2025	1,737,099,000		1,737,099,000	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo số BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXX (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
4	Nguyễn Văn Bảy	22/12/1965		Đại học Sư phạm	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	4.98	0.2	16%				25%		17,482,140	01/09/1985	39	10	478	59 tuổi 06 tháng	01/07/2025	978,999,840		978,999,840	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
5	Trương Kim Thoa		10/03/1969	Đại học Sư phạm	Công chức	4.98		8%				25%		15,731,820	01/09/1988	36	10	442	56 tuổi 03 tháng	01/07/2025	78,659,100		78,659,100	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
1.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: 03																							
6	Đinh Thị Thùy Trang		1970	Đại học tài chính - thuế	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	5.08	0.3					25%		15,736,500	01/01/1993	32	6	390	55 tuổi 06 tháng	01/07/2025	346,203,000		346,203,000	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
7	Trương Tiến Dũng	1972		Ths Quản lý Kinh tế	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	5.42	0.2					25%		16,438,500	01/05/1994	31	2	374	53 tuổi 06 tháng	01/07/2025	1,647,959,625		1,647,959,625	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo số BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXX (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
8	Trần Minh Cơ	01/11/1972		Đại học kinh tế	Công chức phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	4.58						25%		13,396,500	01/06/1998	27	1	325	52 tuổi 07 tháng	01/07/2025	1,369,792,125		1,369,792,125	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
I.4	Văn phòng HĐND & UBND huyện: 01																							
9	Vô Thị Hồng		06/05/1969	Trung cấp Tin học	Công chức VP HĐND& UBND huyện	4.06		11%				25%		13,181,805	01/03/1993	32	4	388	56 tuổi 01 tháng	01/07/2025	144,999,855		144,999,855	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
I.5	Phòng Tư pháp huyện: 01																							
10	Lê Thị Hồng Thúy		06/08/1972	Đại học Luật	Công chức Phòng Tư pháp huyện	4.65						25%		13,601,250	01/09/1992	32	10	394	52 tuổi 10 tháng	01/07/2025	1,210,511,250		1,210,511,250	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
I.6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị: 01																							
11	Vô Văn Tài	1973		Đại học Tài chính Ngân hàng	Công chức Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị huyện	4.65						25%		13,601,250	01/05/1997	28	2	338	52 tuổi 06 tháng	01/07/2025	1,397,528,438		1,397,528,438	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo số BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXH (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc		
II	KHỐI ĐOÀN THỂ: 02																							
II.1	Hội Chữ thập đỏ huyện: 01																							
12	Lưu Văn Xưa	15/12/1972		Ths Quản lý Kinh tế	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện	4.32	0.3					25%		13,513,500	01/01/1999	26	6	318	52 tuổi 06 tháng	01/07/2025	1,374,998,625		1,374,998,625	Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
II.2	Hội Đông y huyện: 01																							
13	Nguyễn Phú Lâm	08/03/1969		Bác sĩ Y học cổ truyền	Chủ tịch Hội Đông y huyện	3.86	0.3					25%		12,168,000	01/05/2004	21	2	254	56 tuổi 03 tháng	01/07/2025	1,037,322,000		1,037,322,000	Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
III	KHỐI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - THÔNG TIN: 02																							
III.1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao huyện: 02																							
14	Trần Văn Thanh	10/12/1970		Trung cấp Kỹ thuật Phát thanh Truyền hình	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao huyện	4.06		15%						10,925,460	01/04/1992	33	3	399	54 tuổi 06 tháng	01/07/2025	1,062,500,985		1,062,500,985	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.
15	Nguyễn Thị Thanh Hiền		16/8/1973	Cử nhân Văn hóa	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao huyện	4.98								11,653,200	01/09/1994	30	10	370	51 tuổi 10 tháng	01/07/2025	1,118,707,200		1,118,707,200	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo số BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách	
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXH (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc			
IV	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP: 01																								
IV.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 01																								
16	Nguyễn Tấn Tài	30/05/1966		Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4.98		12%						13,051,584	01/05/1983	42	2	506	59 tuổi 01 tháng	01/07/2025	884,244,816		884,244,816	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi được đơn vị đồng ý.	
B	NGHỈ THÔI VIỆC: 05																					4,642,015,716	4,642,015,716		
I	KHỎI HÀNH CHÍNH: 01																								
I.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: 01																								
1	Trần Thị Mộng Tuyền		02/02/1986	Đại học tài chính ngân hàng	Công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	3.66						25%		10,705,500	01/03/2011	14	4	172	39 tuổi 04 tháng	01/07/2025		778,825,125	778,825,125	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ thôi việc được đơn vị đồng ý.	
II	KHỎI ĐOÀN THỂ: 01																								
II.1	Hội Chữ thập đỏ huyện Mang Thít: 01																								
2	Đặng Ngọc Thảo	10/11/1975		Đại học hành chính	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện	4.32	0.2					25%		13,221,000	01/01/1997	28	6	342	49 tuổi 07 tháng	01/07/2025		1,199,805,750	1,199,805,750	Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ thôi việc được đơn vị đồng ý.	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Hệ số và Mức phụ cấp hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc								Tiền lương hiện hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	Thời điểm công tác có đóng BHXH bắt buộc theo số BHXH				Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ việc	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do thực hiện chính sách	
		Nam	Nữ (X)			Hệ số lương	PC chức vụ (nếu có)	PC thâm niên vượt khung (nếu có)	PC thâm niên nghề (nếu có)	PC ưu đãi theo nghề (nếu có)	PC trách nhiệm theo nghề (nếu có)	PC công vụ (nếu có)	PC công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (nếu có)		Thời điểm công tác có đóng BHXH	BHX H (năm)	BHXH (tháng)	Tổng số tháng			Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc			
III	KHỐI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - THÔNG TIN: 01																								
III.1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao huyện: 01																								
3	Võ Thị Rõng		23/10/1976	Cử nhân khoa học chuyên ngành Anh văn	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao	4.65								10,881,000	01/01/2003	22	6	270	48 tuổi 08 tháng	01/07/2025		889,521,750	889,521,750	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ thôi việc được đơn vị đồng ý.	
IV	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP: 02																								
IV.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 02																								
4	Phan Dương Ngọc Trọng	10/08/1982		Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4.32	0.3							10,810,800	01/04/2005	20	3	243	42 tuổi 10 tháng	01/07/2025		851,350,500	851,350,500	Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ thôi việc được đơn vị đồng ý.	
5	Nguyễn Thanh Hoàng	10/04/1974		Trung cấp Xây dựng	Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	4.06		7%						10,165,428	01/04/1997	28	1	337	51 tuổi 02 tháng	01/07/2025		922,512,591	922,512,591	Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (kết thúc hoạt động cấp huyện). Cá nhân có đơn tự nguyện xin nghỉ thôi việc được đơn vị đồng ý.	
	TỔNG CỘNG: 21																				17,628,093,172	4,642,015,716	22,270,108,888		